

## Ảnh sáng

# SLOAN O1 LOW

SLOAN

**B#o v# nh# tho#i mái và th#i trang**

Sloan O1 is a no-compromise work shoe that looks and feels like a classic sneaker but offers reliable comfort and safety. This lightweight sneaker has reflective elements on its side and back and a breathable textile upper, ensuring long-lasting comfort throughout the day and night.

Những vật liệu cao cấp hơn	Lưới thép, Tổng hợp
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	đế xốp SJ
đế ngoài	Philon/cao su
Loại	O1 / chống tĩnh điện, SRC, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
trọng lượng thép	0.265 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2892:2018 EN ISO 20347:2012



FUC

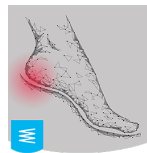


BLU



### hàng đ#u thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



### h#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



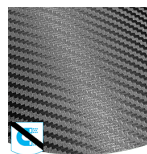
### đ# ngoài không đánh đ#u

Đế ngoài không đánh dấu không để lại vết màu trên mặt đất.



### Tay c#m Oxy / Tay c#m SJ

Đế ngoài bằng cao su với công nghệ Oxytraction mang lại độ bám tuyệt vời trên cả sàn khô và ướt, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn SRC (SRA+ SRB).



### Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



### gi#ng có th# tháo r#i

Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.

## Công nghệ#p n:

phục vụ ăn uống, Làm sạch, Thực phẩm & Đồ uống, thuộc về y học

## Môi trường#ng:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn

## Các hàng dẫn ba#o tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu t#	Đ#n v# đo l#ng	K#t qu#	EN ISO 20347
<b>Nh#ng v#t li#u cao</b>			
<b>L#i thép, T#ng h#p</b>			
<b>c#p h#n</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.87	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	21	? 15
<b>l#p lót bên trong</b>			
<b>L#i thép</b>			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	63	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	290	? 20
<b>gi#ng đ# chân</b>			
<b>đ# x#p SJ</b>			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>đ# ngoài</b>			
<b>Philon/cao su</b>			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	118	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.40	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.38	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.23	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.27	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	165	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	76	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	34.1	? 20

kích thước thép: 38

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.